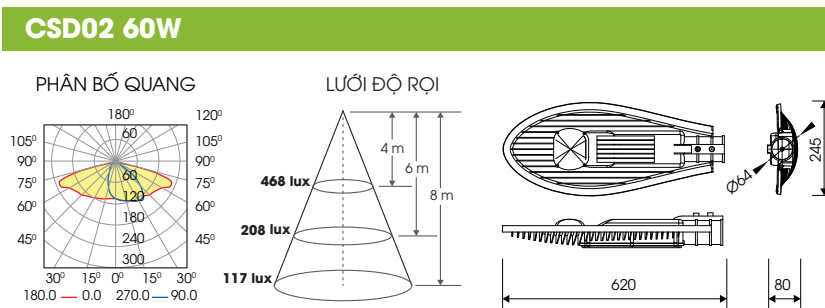
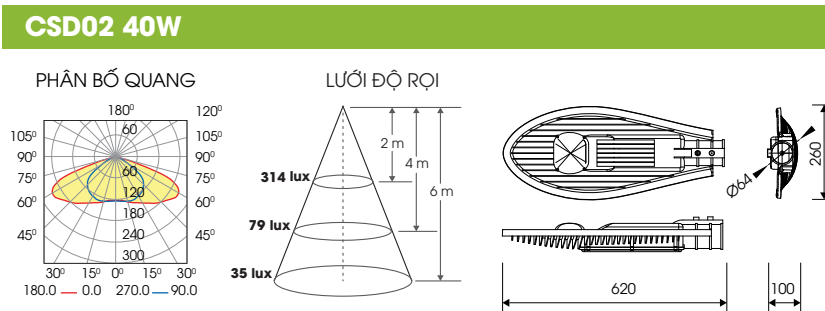
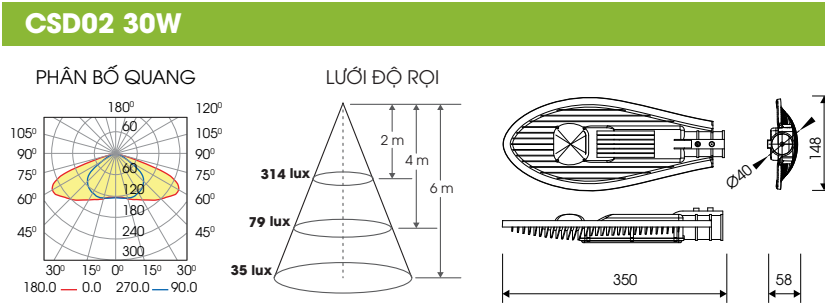




ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG 02

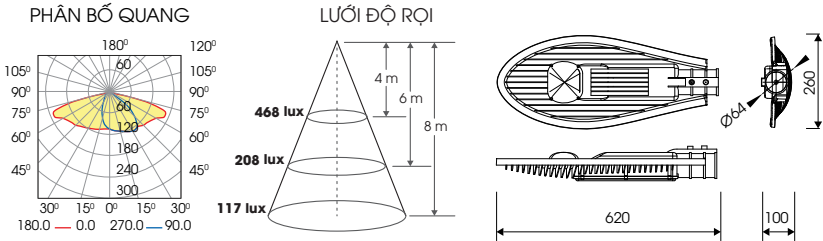


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Khả năng chịu xung sét	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Cấp bảo vệ	Đường kính lỗ cột đèn	Kích thước (DxRxH)
	W	V		lm/W	lm	K	kV		Giờ		mm	mm
CSD02 30W	30	150÷270	0.5	110	3300	5000/6500	10	≥70	30000	IP66,IK08	Ø40	350x148x58
CSD02 40W	40	100÷277	0.95	106	3950	5000/6500	10	80	30000	IP66,IK08	Ø64	620x260x100
CSD02 60W	60	150÷270	0.95	125	7500	4000/5000/6500	10	80	50000	IP66,IK08	Ø64	620x245x80

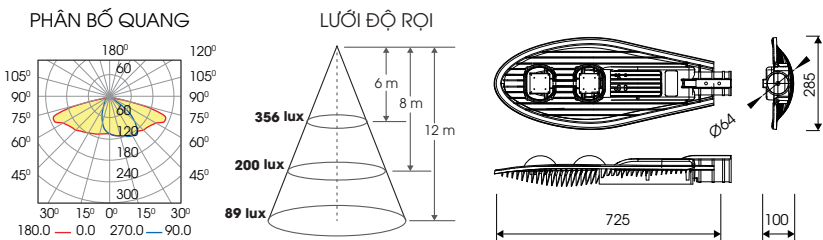
ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG 02



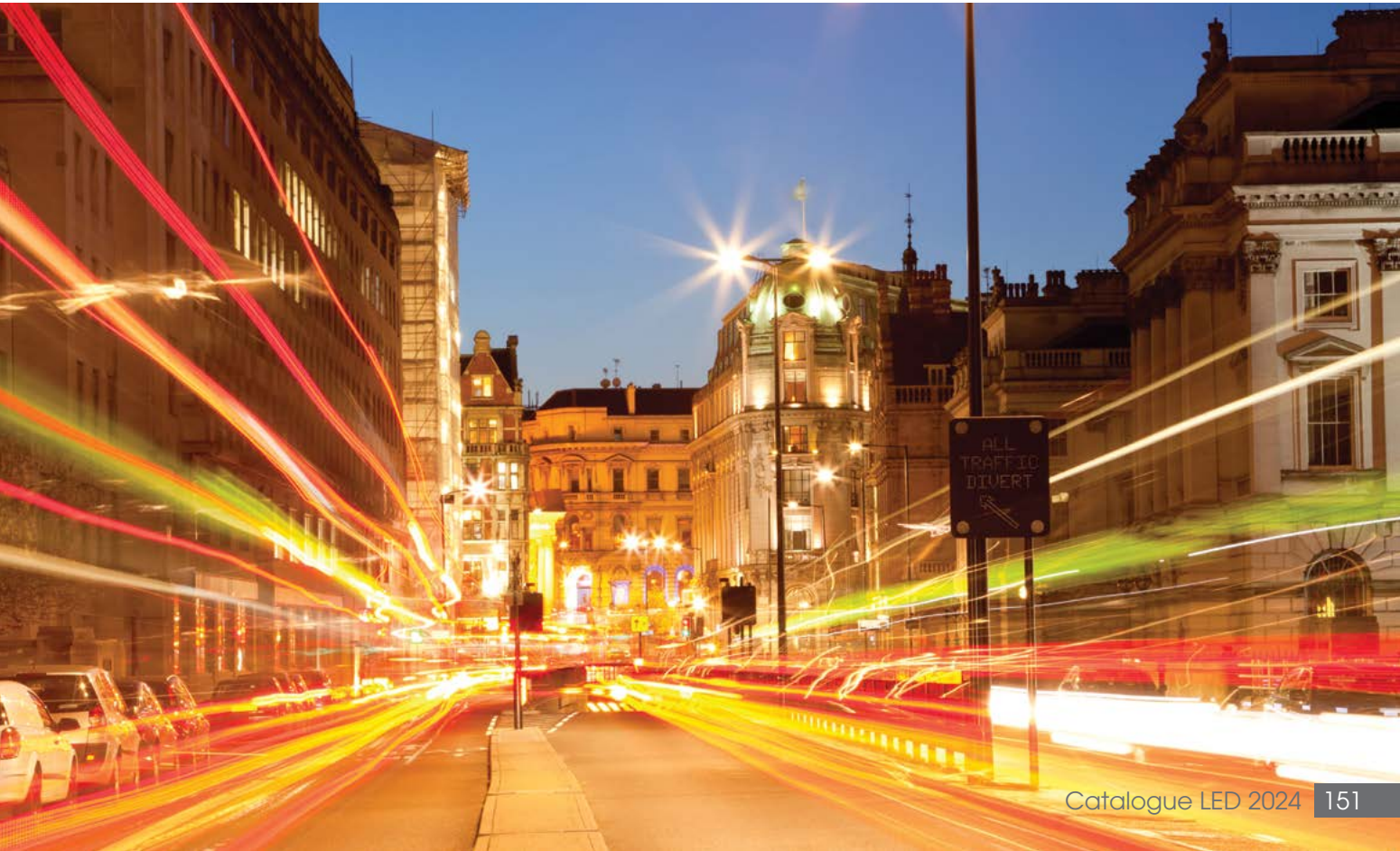
CSD02 70W



CSD02 100W

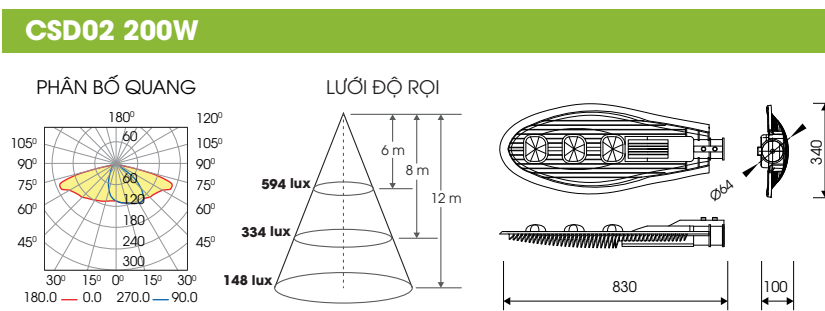
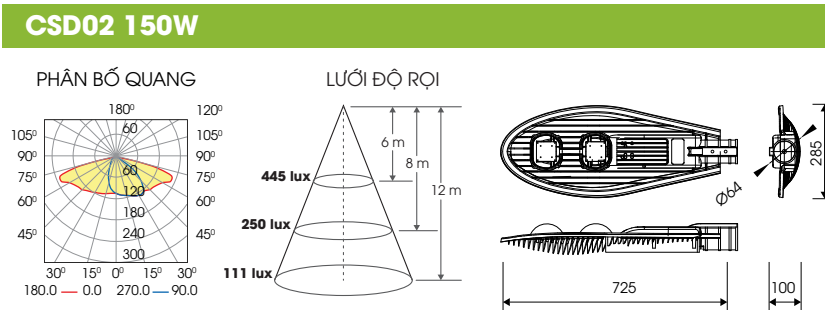
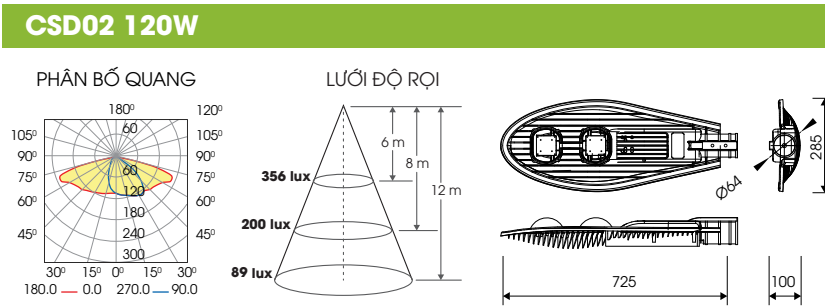


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Khả năng chịu xung sét	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Cấp bảo vệ	Đường kính lỗ cột đèn	Kích thước (DxRxC)
	W	V		lm/W	lm	K	kV		Giờ		mm	mm
CSD02 70W	70	100÷277	0.95	105	7350	5000/6500	10	≥70	40000	IP66,IK08	Ø64	620x260x100
CSD02 100W	100	150÷270	0.95	125	12500	4000	10	≥70	40000	IP66,IK08	Ø64	725x285x100





ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG 02



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Khả năng chịu xung sét	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Cấp bảo vệ	Đường kính lỗ cột đèn	Kích thước (DxRxC)
	W	V		lm/W	lm	K	kV		Giờ		mm	mm
CSD02 120W	120	100÷277	0.95	135	16200	5000	10	≥70	50000	IP66,IK08	Ø64	725x285x100
CSD02 150W	150	100÷277	0.95	130	19500	5000	10	≥70	50000	IP66,IK08	Ø64	725x285x100
CSD02 200W	200	100÷277	0.95	130	26000	5000	10	80	50000	IP66,IK08	Ø64	830x340x100
CSD02 80W	80	100÷277	0.95	130	10400	5000/6500	06	80	50000	IP66,IK08	Ø64	725x280x100